

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2024/DS-ST

Ngày: 30/09/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Dân

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 135/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 275/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 09 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (B)

Trụ sở: Tháp B, A T, phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Bé T1, Chức vụ: Giám đốc - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh A. Địa chỉ: số A L, Khóm E, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (theo Quyết định số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021 của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Ngân hàng TMCP Đ về việc ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự).

Người được ủy quyền lại theo quyết định ủy quyền số 225/QĐ-BIDV.AG ngày 30/05/2024: Bà Trần Ngô Minh T2, sinh năm 1974, chức vụ: Phó giám đốc Phòng G - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh A. (Có Đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Quốc lộ I, thị trấn A, huyện C, An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đông H, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm H, TT. A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 31/5/2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (B) và văn bản trình bày ý kiến của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn thể hiện:

Vào ngày 10/08/2020 Ngân hàng TMCP Đ – Chi Nhánh A và ông Nguyễn Đông H có ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2020/550528/HĐTD, mục đích vay: Tiêu dùng phục vụ đời sống, số tiền vay: 150.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 10/08/2020 đến ngày 10/08/2025, lãi suất cho vay trong hạn: 11,4%/năm (được áp dụng tới ngày 30/09/2020), lãi suất sau đó được điều chỉnh 06 tháng/lần theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn tính trên số dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi chậm trả áp dụng đối với nợ lãi chậm trả tối đa là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả nhưng tối đa không quá 2.000.000 VNĐ/lần chậm trả lãi; về lịch trả nợ gốc: Bên vay có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng trong 60 kỳ (mỗi kỳ 01 tháng) vào ngày 15 hàng tháng, số tiền trả nợ hàng tháng là: Từ tháng 09 năm 2020 đến tháng 07 năm 2025 trả số tiền 2.500.000 đồng; Riêng kỳ cuối ngày 11/08/2025 trả số tiền: 2.500.000 đồng; Lãi vay được bên vay trả vào ngày 15 hàng tháng.

- Vào ngày 10/08/2020 ông H đã nhận đủ 150.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng trên. Sau khi ký hợp đồng vay, ông H đã trả nợ được 28 kỳ tổng số tiền là 99.105.863 đồng (bao gồm: gốc 70.300.000 đồng và lãi: 28.805.863 đồng). Từ ngày 15/01/2023, ông H không trả nợ cho Ngân hàng. Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở việc trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, nhưng ông vẫn không thực hiện làm ảnh hưởng đến quyền – lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, nay Ngân hàng yêu cầu ông H phải thực hiện trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - chi nhánh A toàn bộ số tiền nợ còn thiếu là 98.902.534 đồng, trong đó nợ gốc 79.700.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 30/09/2024 là 19.202.534 đồng (lãi: 15.909.306 đồng, lãi phạt quá hạn gốc 2.483.748 đồng, lãi quá hạn 809.480 đồng) và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2020/550528/HĐTD ngày 10/08/2020 kể từ ngày xét xử cho đến khi tất toán khoản vay cho Ngân hàng.

Bị đơn – Ông Nguyễn Đông H: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đến nhà để ghi lời khai nhưng ông H vắng mặt tại nhà nên không ghi được ý kiến của ông H.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn vắng mặt và có Đơn xin xét xử vắng mặt
- Bị đơn: Vắng mặt
- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

+ Việc chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ do Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh A đại diện nhận số tiền 98.902.534 đồng, trong đó nợ gốc 79.700.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 30/09/2024 là 19.202.534 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2020/550528/HĐTD ngày 10/08/2020 kể từ ngày xét xử cho đến khi tất toán khoản vay cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn yêu cầu ông H trả số tiền còn nợ do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Theo biên bản xác minh tại Công an thị trấn A thì ông H có nơi cư trú tại khóm H, TT. A, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp về hợp đồng dân sự, cụ thể là Hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.2 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự:

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Trần Ngô Minh T2 vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên bà đã có Đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp theo quy định nên được chấp nhận; Bị đơn là ông Nguyễn Đông H vắng mặt, xét thấy bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ công khai các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng ông H đã vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nhưng ông vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01/2020/550528/HĐTD ngày 10/08/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ – Chi Nhánh A với ông Nguyễn Đông H,

trình bày của nguyên đơn thì thấy sau khi ký kết hợp đồng và nhận tiền vay 150.000.000 đồng, ông H chỉ trả nợ được 28 kỳ tổng số tiền là 99.105.863 đồng (bao gồm: gốc 70.300.000 đồng và lãi: 28.805.863 đồng), từ ngày 15/01/2023 đến nay ông H không trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận do đó ông đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký dẫn đến phát sinh tranh chấp.

Theo thỏa thuận thì ông H có trách nhiệm trả lãi và gốc theo đúng thời hạn đã cam kết, nhưng ông đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và vi phạm hợp đồng, do đó Ngân hàng TMCP Đ (B) khởi kiện yêu cầu thu hồi toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với Điều 280, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông H có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ do Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh A đại diện nhận số tiền 98.902.534 đồng, trong đó nợ gốc 79.700.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 30/09/2024 là 19.202.534 đồng (lãi: 15.909.306 đồng, lãi phạt quá hạn gốc 2.483.748 đồng, lãi quá hạn 809.480 đồng)

[3] *Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng*: Căn cứ với quy định của pháp luật tại Điều 470 của Bộ Luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì yêu cầu được tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14:

- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ do Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh A đại diện nhận số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Do bị đơn ông Nguyễn Đông H có nghĩa vụ trả lại nguyên đơn số tiền 98.902.534 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 3 Điều 40, Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP Đ (B):

- Buộc ông Nguyễn Đông H phải trả một lần cho Ngân hàng TMCP Đ (B) do Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh A đại diện nhận tổng số tiền 98.902.534 (Chín mươi tám triệu, chín trăm lẻ hai ngàn, năm trăm ba mươi bốn) đồng, trong đó nợ gốc 79.700.000 đồng (Bảy mươi chín triệu, bảy trăm ngàn) đồng, lãi tạm tính đến ngày 30/09/2024 là 19.202.534 (Mười chín triệu, hai trăm lẻ hai ngàn, năm trăm ba mươi bốn) đồng.

- Kể từ ngày 30/09/2024, ông Nguyễn Đông H còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2020/550528/HĐTD ngày 10/08/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí:

+ Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ (B) do Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh A đại diện nhận số tiền 2.358.000 đồng (Hai triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004819 ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

+ Bị đơn ông Nguyễn Đông H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.945.000 (Bốn triệu, chín trăm bốn mươi lăm ngàn) đồng.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện; Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Trinh